

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-ST
Ngày: 21-6-2019
“*V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Kiều Oanh

2. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Công Đ, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: K p 5, thị trấn T B, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* - Ông Trần Minh H, sinh năm 1963 (vắng mặt);

- Bà Nguyễn Huyền T, sinh năm 1968 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp T S 1, xã Đ Y, huyện A B, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 13/3/2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trương Công Đ trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh mua bán thức ăn gia súc, thuốc thú ý tại K p 5, thị trấn T B, huyện A B, tỉnh Kiên Giang, từ ngày 14/12/2017 đến ngày 15/8/2018 anh và ông Trần Minh H, bà Nguyễn Huyền T có thỏa thuận mua bán thức ăn gia súc từ khi ông H, bà T mua heo đến khi heo xuất chuồng (bán heo) ông H, bà T mua thức ăn gia súc có tiền bao nhiêu trả bấy nhiêu, không có tiền thì ghi sổ đến khi xuất heo (bán heo) trả, nhưng khi bán heo ông H và bà T không trả tiền cho anh, sau đó anh có đến đòi tiền ông H và bà T nhiều lần nhưng không trả, đến ngày 21/01/2019 anh có tính sổ thì ông H và bà T còn nợ anh số tiền 44.202.000 đồng. Nay anh yêu cầu ông Trần Minh H, bà Nguyễn Huyền T trả cho anh số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 44.202.000 đồng, trả đủ 01 lần trong thời hạn 01 tháng, tính kể từ ngày hôm nay 16/5/2019, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

** Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Huyền T trình bày như sau:*

Bà thừa nhận vợ chồng bà có mua thức ăn gia súc của anh Trương Công Đ ở K p 5, thị trấn T B, huyện A B, tỉnh Kiên Giang, từ ngày 14/12/2017 đến ngày 15/8/2018 vợ chồng bà mua có tiền bao nhiêu trả bấy nhiêu, không có tiền thì ghi sổ đến khi nào xuất heo trả, nhưng khi xuất heo do heo chết nhiều nên bị lỗ không có tiền trả, vợ chồng bà có hẹn trả nhiều lần nhưng không có trả, đến ngày 21/01/2019 vợ chồng bà có viết biên nhận xác định vợ chồng bà còn nợ anh Trương Công Đ tiền mua thức ăn gia súc là 44.202.000 đồng. Nay bà đồng ý trả số tiền mua bán thức ăn mà vợ chồng bà còn nợ anh Trương Công Đ là 44.202.000 đồng, hẹn đến khi bán heo (04 tháng sau) có tiền bao nhiêu trả bấy nhiêu, có đủ trả hết, nếu còn lại khi nào vợ chồng bà làm có tiền trả.

** Bị đơn ông Trần Minh H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông H nhưng ông H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân của Trương Công Đ, Sổ hộ khẩu gia đình Trương Công Đ, Sổ ghi theo dõi nợ, Giấy xác nhận nợ ngày 21/01/2019.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn anh Trương Công Đ yêu cầu ông Trần Minh H và bà Nguyễn Huyền T trả cho anh số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 44.202.000 đồng, 04 tháng trả 01 lần 11.050.500 đồng, trả 04 lần đủ số tiền nói trên, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Huyền T thừa nhận vợ chồng bà có mua thức ăn gia súc của anh Trương Công Đ còn nợ anh Trương Công Đ số tiền mua bán thức ăn là 44.202.000 đồng, bà đồng ý trả đúng theo yêu cầu của anh Đ là 04 tháng trả 01 lần 11.050.500 đồng, trả 04 lần đủ số tiền nói trên, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Trần Minh H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Trương Công Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Minh H và bà Nguyễn Huyền T trả tiền mua thức ăn gia súc còn nợ. Bị đơn ông Trần Minh H và bà Nguyễn Huyền T đều cư trú tại: ấp T S 1, xã Đ Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông H nhưng ông H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì về yêu cầu khởi kiện của anh Đ đối với ông nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông H nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai anh Đ và bà T không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung: Xét về hợp đồng mua bán tài sản giữa anh Đ và ông H, bà T được xác lập hợp đồng bằng lời nói, khi thỏa thuận mua bán anh Đ có ghi sổ theo dõi, đến hạn trả có đối chiếu sau đó người mua là ông H và bà T có ký xác nhận còn nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 430 và khoản 1 Điều 433 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của anh Trương Công Đ yêu cầu ông Trần Minh H và bà Nguyễn Huyền T trả tiền mua bán thức ăn còn nợ là 44.202.000 đồng 04 tháng trả 01 lần 11.050.500 đồng, trả 04 lần đủ số tiền nói trên. Bà Nguyễn Huyền T thừa nhận vợ chồng bà có mua thức ăn gia súc của anh Đ và còn nợ anh Đ số tiền

mua bán thức ăn là 44.202.000 đồng, bà đồng ý trả đúng theo yêu cầu của anh Đ là 04 tháng trả 01 lần 11.050.500 đồng, trả 04 lần đủ số tiền nói trên, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác là phù hợp với giấy xác nhận nợ ngày 21/01/2019 của ông Trần Minh H và bà Nguyễn Huyền T nhưng do tại phiên tòa vắng mặt ông Trần Minh H nên Hội đồng xét xử không ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự được. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án ông H cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh Đ là có thật và thuộc trường hợp đương sự thừa nhận hoặc không phản đối yêu cầu của anh Đ đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Công Đ, buộc ông Trần Minh H và bà Nguyễn Huyền T phải có nghĩa vụ trả cho anh Trương Công Đ số tiền mua tài sản (thức ăn gia súc) còn nợ là 44.202.000 đồng theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Anh Trương Công Đ không yêu cầu ông Trần Minh H và bà Nguyễn Huyền T trả tiền lãi chậm trả nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, khoản 1 Điều 433 và Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Minh H và bà Nguyễn Huyền T phải trả cho anh Trương Công Đ số tiền mua tài sản (thức ăn gia súc) còn nợ là 44.202.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Minh H và bà Nguyễn Huyền T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.210.100 đồng (44.202.000 đồng x 5%).

Anh Trương Công Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Trương Công Đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.105.050 đồng theo biên lai thu số 0001666 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/6/2019. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Sang).

Trần Văn Thảo